

Số: 42 /TTr-UBND

Nam Định, ngày 19 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v trình HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và phê duyệt danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định; điều chỉnh diện tích đất lúa trong danh mục công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua
(Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa XVIII)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Nam Định;

Căn cứ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố Nam Định đã được UBND tỉnh phê duyệt;

Căn cứ công văn số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/9/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ năm 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện;

Theo đề nghị tại tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường số 1017/TTr-STNMT ngày 16/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII xem xét chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và phê duyệt danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định; điều chỉnh diện tích đất lúa trong danh mục công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2021 với 13 công trình, dự án, tổng diện tích 33,05 ha,

gồm: 31,41 ha đất nông nghiệp (có 29,97 ha đất trồng lúa,...); 1,64 ha đất phi nông nghiệp.

2. Phê duyệt bổ sung danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2021 gồm 3 công trình, dự án và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tổng diện tích 5,12 ha, gồm: 4,05 ha đất nông nghiệp (trong đó có 3,30 ha đất trồng lúa; ...); 0,04 ha đất phi nông nghiệp; 1,03 đất chưa sử dụng.

(Chi tiết theo phụ lục I đính kèm)

3. Điều chỉnh diện tích đất lúa của 01 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17/4/2020.

(Chi tiết theo phụ lục II đính kèm)

Ủy ban nhân dân Tỉnh trân trọng báo cáo trình tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa XVIII của Hội đồng Nhân dân Tỉnh.

(Tờ trình này thay thế tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Nam Định)./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Hội đồng nhân dân tỉnh; (để trình)
- Sở Tài nguyên & Môi trường;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VP1, VP3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng



SUNG CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT DƯỚI 10 HA ĐẤT TRỒNG LÚA, DƯỚI 20 HA ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2021

(Kèm theo Tờ trình số: 42 /TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã)	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Quy hoạch sử dụng đất		Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	đất		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa			Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2030	
I	Bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất thuộc KHSDĐ 2021		33,05	31,41	29,97	1,64	-	23,26	9,79	
1	Đất ở		33,05	31,41	29,97	1,64	-	23,26	9,79	
	Huyện Giao Thủy		28,69	27,45	26,01	1,24	-	18,90	9,79	
	Khu dân cư tập trung	Giao Tiến	9,90	9,70	9,70	0,20	-	9,90		Đã có thông báo của TT Tỉnh ủy
	Khu dân cư tập trung	Hồng Thuận	9,00	8,00	8,00	1,00	-	9,00		Đã có thông báo của TT Tỉnh ủy
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Thiện	1,84	1,84	1,84	-	-		1,84	Phục vụ dự án trọng điểm của tỉnh
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Lạc	0,23	0,23	0,23	-	-		0,23	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Hải	2,00	2,00	2,00	-	-		2,00	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao An	0,97	0,97	0,97	-	-		0,97	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Hà	2,00	2,00	2,00	-	-		2,00	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Xuân	1,16	1,12	1,12	0,04	-		1,16	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Long	0,10	0,10	0,10	-	-		0,10	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Phong	1,44	1,44	-	-	-		1,44	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Châu	0,05	0,05	0,05	-	-		0,05	
	Huyện Ý Yên		3,24	2,84	2,84	0,40	-	3,24		
	Khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	Yên Bằng	3,24	2,84	2,84	0,40	-	3,24		

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã)	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Quy hoạch sử dụng đất		Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2030	
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa					
	Huyện Nghĩa Hưng		1,12	1,12	1,12	-	-	1,12		
	Khu dân cư tập trung	Nghĩa Lợi	1,12	1,12	1,12	-	-	1,12		
II	Bổ sung danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích dưới 10 ha đất trồng lúa thuộc KHSDĐ 2021		5,12	4,05	3,30	0,04	1,03	5,12	-	
1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		2,82	1,75	1,00	0,04	1,03	2,82		
	Huyện Ý Yên		2,82	1,75	1,00	0,04	1,03	2,82		
	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Yên Bằng	2,82	1,75	1,00	0,04	1,03	2,82		
2	Đất thương mại, dịch vụ		1,15	1,15	1,15	-	-	1,15	-	
	Huyện Nam Trực		1,15	1,15	1,15	-	-	1,15		
	Cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp	Nam Cường	0,70	0,70	0,70	-	-	0,70		Đã được thông qua tại NQ số 73/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017; đề nghị tiếp tục triển khai thực hiện
	Cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp	Đồng Sơn	0,45	0,45	0,45	-	-	0,45		Đã được thông qua tại NQ số 73/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017; đề nghị tiếp tục triển khai thực hiện
3	Đất ở tại nông thôn		1,15	1,15	1,15	-	-	1,15		
	Huyện Giao Thủy		1,15	1,15	1,15	-	-	1,15		
	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở	Giao Tân	0,15	0,15	0,15	-	-	0,15		
	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở	Giao Thanh	0,09	0,09	0,09	-	-	0,09		
	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở	Giao Lạc	0,61	0,61	0,61	-	-	0,61		
	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở	Giao Tiến	0,30	0,30	0,30	-	-	0,30		
	Tổng số		38,17	35,46	33,27	1,68	1,03	28,38	9,79	

Phụ lục II
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH CHẤP THUẬN, NAY XIN ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Tờ trình số: 42 /TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Mục đích sử dụng	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa				
I	Điều chỉnh lại diện tích đất lúa đã được HĐND thông qua		1,50	1,48	1,48	0,02	-		
	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		1,50	1,48	1,48	0,02	-		
	Huyện Ý Yên		1,50	1,48	1,48	0,02	-		
	Xưởng sản xuất kinh doanh áo mưa của Công ty TNHH Vĩnh Tiến	Yên Cường	1,50	1,48	1,48	0,02	-		Dự án đã được HĐND thông qua tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 với diện tích đất lúa 1,09 ha nay điều chỉnh thành 1,48 ha tổng diện tích thực hiện dự án vẫn giữ nguyên không thay đổi (do sai sót trong quá trình nhập số liệu)
	Tổng số		1,50	1,48	1,48	0,02	-	-	

Số: /NQ-HĐND

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận danh mục dự án phải thu hồi đất và phê duyệt danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định; điều chỉnh diện tích đất lúa trong danh mục công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP CUỐI NHIỆM KỲ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Nam Định;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /4/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận danh mục các dự án phải thu hồi đất và phê duyệt danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định và điều chỉnh diện tích đất lúa trong danh mục các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua.

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh khóa XVIII và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định, điều chỉnh diện tích đất lúa trong danh mục các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua, cụ thể như sau:

- Bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2021 với 13 công trình, dự án, tổng diện tích 33,05 ha, gồm: 31,41 ha đất nông nghiệp (có 29,97 ha đất trồng lúa; ...); 1,64 ha đất phi nông nghiệp.

- Bổ sung danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2021 gồm 3 công trình, dự án và đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tổng diện tích 5,12 ha, gồm: 4,05 ha đất nông nghiệp (trong đó có 3,30 ha đất trồng lúa; ...); 0,04 ha đất phi nông nghiệp; 1,03 đất chưa sử dụng.

(Có biểu chi tiết số 01 đính kèm)

- Điều chỉnh diện tích đất lúa của 01 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17/4/2020.

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm)

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện:

Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của các huyện đối với danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác điều chỉnh diện tích đất lúa trong danh mục các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Nam Định khóa XVIII, Kỳ họp cuối nhiệm kỳ thông qua ngày tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Như Điều 4, Điều 5;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Nam Định; Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ, Website tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

DANH MỤC

Các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

(Kèm theo Nghị quyết số NQ-HĐND ngày: tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Mục đích sử dụng	Quy hoạch sử dụng đất		Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2030	
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa						
I	Bổ sung Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất thuộc KHSDĐ 2021		33,05	31,41	29,97	1,64	-	-	23,26	9,79	
1	Đất ở		33,05	31,41	29,97	1,64	-	-	23,26	9,79	
	Huyện Giao Thủy		28,69	27,45	26,01	1,24	-	-	18,90	9,79	
	Khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	Giao Tiến	9,90	9,70	9,70	0,20	-	-	9,90		Đã có thông báo của TT Tỉnh ủy
	Khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	Hồng Thuận	9,00	8,00	8,00	1,00	-	-	9,00		Đã có thông báo của TT Tỉnh ủy
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Thiện	1,84	1,84	1,84	-	-	-		1,84	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Lạc	0,23	0,23	0,23	-	-	-		0,23	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Hải	2,00	2,00	2,00	-	-	-		2,00	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao An	0,97	0,97	0,97	-	-	-		0,97	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Hà	2,00	2,00	2,00	-	-	-		2,00	Phục vụ dự án trọng điểm của tỉnh
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Xuân	1,16	1,12	1,12	0,04	-	-		1,16	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Long	0,10	0,10	0,10	-	-	-		0,10	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Phong	1,44	1,44	-	-	-	-		1,44	
	Khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường bộ ven biển và đầu giá cho nhân dân làm nhà ở	Giao Châu	0,05	0,05	0,05	-	-	-		0,05	
	Huyện Ý Yên		3,24	2,84	2,84	0,40	-	-	3,24		
	Khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	Yên Bằng	3,24	2,84	2,84	0,40	-	-	3,24		
	Huyện Nghĩa Hưng		1,12	1,12	1,12	-	-	-	1,12		
	Khu dân cư tập trung có cơ sở hạ tầng	Nghĩa Lợi	1,12	1,12	1,12	-	-	-	1,12		
II	Bổ sung Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích dưới 10 ha đất trồng lúa thuộc KHSDĐ 2021		5,12	4,05	3,30	0,04	1,03	-	5,12	-	
1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		2,82	1,75	1,00	0,04	1,03	-	2,82		
	Huyện Ý Yên		2,82	1,75	1,00	0,04	1,03	-	2,82		
	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Yên Bằng	2,82	1,75	1,00	0,04	1,03	-	2,82		Đất đầu giá
2	Đất thương mại, dịch vụ		1,15	1,15	1,15	-	-	-	1,15	-	
	Huyện Nam Trực		1,15	1,15	1,15	-	-	-	1,15		
	Cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp	Nam Cường	0,70	0,70	0,70	-	-	-	0,70		Đã được thông qua tại NQ số 73/2017.NQ-HĐND ngày 7/12/2017; đề nghị tiếp tục triển khai thực hiện

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Mục đích sử dụng	Quy hoạch sử dụng đất		Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2030	
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa						
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp	Đồng Sơn	0.45	0.45	0.45	-	-	-	0.45	-	Đã được thông qua tại NQ số 73/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017; đề nghị tiếp tục triển khai thực hiện
	Đất ở tại nông thôn		1,15	1,15	1,15	-	-	-	1,15	-	
	Huyện Giao Thủy		1,15	1,15	1,15	-	-	-	1,15	-	
	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	Giao Tân	0,15	0,15	0,15	-	-	-	0,15	-	
	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	Giao Thành	0,09	0,09	0,09	-	-	-	0,09	-	
	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	Giao Lạc	0,61	0,61	0,61	-	-	-	0,61	-	
	Đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	Giao Tiến	0,30	0,30	0,30	-	-	-	0,30	-	
	Tổng số		38,17	35,46	33,27	1,68	1,03	-	28,38	9,79	

DANH MỤC

Các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận nay xin điều chỉnh lại diện tích thuộc Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Mục đích sử dụng	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa				
I	Điều chỉnh lại diện tích đất lúa đã được HĐND thông qua		1,50	1,48	1,48	0,02	-		
	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		1,50	1,48	1,48	0,02	-		
	Huyện Ý Yên		1,50	1,48	1,48	0,02	-		
	Xưởng sản xuất kinh doanh áo mưa của Công ty TNHH Vĩnh Tiến	Yên Cường	1,50	1,48	1,48	0,02	-		Dự án đã được HĐND thông qua tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 với diện tích đất lúa 1,09 ha nay điều chỉnh thành 1,48 ha tổng diện tích thực hiện dự án vẫn giữ nguyên không thay đổi (do sai sót trong quá trình nhập số liệu)
	Tổng số		1,50	1,48	1,48	0,02	-	-	